TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (điểm cầu trung tâm: Toà án nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn A, sinh năm 1992 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh X, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 80/2013/HS-ST ngày 08/11/2013, Tòa án nhân dân huyện An Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hải Phòng) xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2013, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/12/2013;

- Tại Bản án số 48/2018/HS-ST ngày 24/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Hải Phòng) xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2019, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/11/2018;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ/XPVPHC ngày 27/6/2011, Công an huyện K - tỉnh Hải Dương (cũ) phạt 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (thi hành xong ngày 01/7/2011).

Bị bắt, tạm giữ ngày 11/12/2025, chuyển tạm giam ngày 20/12/2025; có mặt.

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; có vợ Đồng Thị Phương L1 và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 80/2019/HS-ST ngày 08/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2020, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/3/2026; bị bắt, tạm giữ ngày 11/12/2025, chuyển tạm giam ngày 20/12/2025; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Kiều Quốc H2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/12/2025, Nguyễn Văn H1 đang trông người nhà bị ốm tại Bệnh viện Đ thì nhận được điện thoại do Phạm Tuấn A gọi đến. H1 hỏi Tuấn A: "*Mày có đi lấy đồ không*?" (ý hỏi Tuấn A có đi mua ma túy H3 về sử dụng không vì H1 biết Tuấn A có nghiện ma túy Heroine), Tuấn A bảo "*Có*" nên H1 bảo: "*Mua hộ 01 con*", Tuấn A đồng ý và hẹn gặp H1 tại khu vực ngã tư gần Công viên T. Khoảng 09 giờ cùng ngày tại nơi hẹn, H1 gặp và đưa cho Tuấn A 300.000 đồng (gồm 01 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 200.000 đồng). Tuấn A cầm tiền H1 đưa sau đó đi một mình ra khu vực Công viên T, phường A, thành phố Hải Phòng gặp 01 người nam giới không rõ lai lịch và đưa 700.000 đồng cho người nam giới (gồm 400.000 đồng của Tuấn A và 300.000 đồng của H1). Tuấn A nói với người nam giới: "*Cho em 02 cái, một cái 400.000 đồng, một cái 300.000 đồng*". Người nam giới cầm tiền xong rồi lấy từ trong túi áo ra 02 gói giấy kích thước khoảng 01 cm x 02 cm, một gói giấy bạc màu trắng và một gói màu đỏ, xanh đưa cho Tuấn A. Tuấn A cầm 02 gói ma túy ở tay trái, biết bên trong có chứa Heroine cần mua rồi đi về chỗ H1. Tuấn A hỏi H1 có chỗ nào sử dụng không thì H1 bảo đi vào khu vực nhà vệ sinh tầng 01 của Bệnh viện Đ. Sau đó, H1 dẫn Tuấn A đi vào 01 phòng vệ sinh nam tầng 1 rồi đóng cửa, Tuấn A lấy 01 gói ma túy màu đỏ, xanh đưa cho H1, còn gói ma túy giấy bạc màu trắng Tuấn A cất vào túi áo khoác bên trái của Tuấn A nhưng không nói cho H1 biết. H1 mở gói ma túy màu đỏ, xanh ra thấy bên trong có Heroine (là chất bột màu trắng dạng cục), H1 lấy dao tem đã mang theo, tách một ít ma túy ra để lên 01 mảnh giấy bạc màu trắng H1 xé từ bao thuốc lá của H1 rồi dùng bật lửa màu xanh của H1 hơ ở dưới tờ giấy bạc, đưa lên miệng hút khói bay lên. H1 sử dụng xong thì đưa giấy bạc cho Tuấn A, Tuấn A cũng dùng dao tem tách một ít Heroine từ gói ma túy màu đỏ, xanh H1 vừa sử dụng cho lên tờ giấy

bạc rồi dùng bật lửa H1 đưa cho hơ ở dưới tờ giấy bạc rồi dùng tay phải lấy ở trong túi áo khoác bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng rồi cuộn tròn lại, lồng vào trong vỏ đầu lọc màu vàng của điếu thuốc lá T, sau đó ngậm vào miệng, hút khói bay lên. Tuấn A sử dụng ma túy xong đưa lại dụng cụ cho H1 để sử dụng tiếp thì bị Tổ công tác - Công an phường L, thành phố Hải Phòng kết hợp lực lượng bảo vệ Bệnh viện Đ phát hiện bắt quả tang vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày. Lực lượng Công an đã thu giữ: 01 gói ma túy giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng 01 cm x 02 cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục trong túi áo bên trái của Tuấn A (Mẫu QT1); 01 gói ma túy giấy màu đỏ xanh, kích thước khoảng 01 cm x 01 cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục đang dùng dở để trên mặt nắp bồn cầu vệ sinh (Mẫu QT2); 01 tờ giấy bạc kích thước khoảng 03 cm x 05 cm và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng cuộn tròn lồng vào vỏ của đầu lọc điếu thuốc lá (mẫu QT3), 01 bật lửa bằng nhựa màu xanh, 01 dao tem; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro max màu trắng đã qua sử dụng của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại Readme 5 màu tím đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H1.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Tuấn A và Nguyễn Văn H1, Cơ quan điều tra không thu giữ thêm được đồ vật, tài sản liên quan.

Tại Bản Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của PC09 - C kết luận:

+ Chất bột màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,32 gam, loại Heroine.

+ Chất bột màu trắng của mẫu QT2 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,16 gam, loại Heroine.

+ Mẫu QT3, gửi giảm định tìm thấy dấu vết chất ma tuý, loại: Heroine; Không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma tuý trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1147/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của PC09 - C kết luận: *Hai mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Tuấn A và Nguyễn Văn H1 gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại: Methadone và M. (Morphine là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma tuý loại Heroine, Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp M).*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Tuấn A và Nguyễn Văn H1 khai nhận hành vi đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2025 tại khu vực nhà vệ sinh tầng 01 Bệnh viện Đ ở địa chỉ số A N, phường L, thành phố Hải Phòng bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật như đã nêu trên; đây là lần đầu tiên các bị cáo sử dụng ma túy cùng nhau. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Sau khi nhận 300.000 đồng của Nguyễn Văn H1, Tuấn A đã mua 02 gói ma túy với giá 700.000 đồng (gồm 400.000 đồng của riêng Tuấn A và 300.000 đồng của H1); mục đích mua thêm 01 gói ma túy để Tuấn A sử dụng riêng, không có ý định cho H1 sử dụng cùng và H1 cũng không được biết, không bàn bạc gì việc Tuấn A mua thêm ma túy.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo đã khai tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSKV5 ngày 23 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố; phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Tuấn A chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 07 đến 08 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Thời hạn tù của các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H1 tính từ ngày 11/12/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì giấy có dấu niêm phong số 1146MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 1146MT- A/PC09 đựng 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa màu xanh; 01 dao tem.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 1.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 357343964338647; IMEI2: 357343964110160 thu của bị cáo Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu tím đã qua sử dụng, số IMEI1: 864252043627050; IMEI2: 864252043627043 thu của bị cáo Nguyễn Văn H1.

Các bị cáo không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 11/12/2025, phù hợp lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn H1 có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị tiền đưa cho bị cáo Phạm Tuấn A đi mua ma túy để các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2025 tại khu vực nhà vệ sinh tầng 01 Bệnh viện Đ ở địa chỉ số A N, phường L, thành phố Hải Phòng bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ vật chứng. Ngoài ra bị cáo Phạm Tuấn A còn có hành vi tàng trữ 0,32gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H1 đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025; hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Phạm Tuấn A đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hải Phòng đã truy tố.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H1 nhân thân có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn A nhân thân có 02 tiền án đều đã được xóa nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về phân hóa vai trò và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H1 là người đưa tiền cho bị cáo Phạm Tuấn A mua chất ma túy, là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo Phạm Tuấn A lại là người đi mua ma túy, cũng là người khởi xướng việc cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại Bệnh viện Đ nên đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án cao hơn so với bị cáo Phạm Tuấn A và đều trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Phạm Tuấn A phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 các điều 249, 255 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì giấy có dấu niêm phong số 1146MT/PC09 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 1146MT- A/PC09 đựng 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa màu xanh; 01 dao tem là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 357343964338647; IMEI2: 357343964110160 thu của bị cáo Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu tím đã qua sử dụng, số IMEI1: 864252043627050; IMEI2: 864252043627043 thu của bị cáo Nguyễn Văn H1 là tài sản thuộc sở hữu của các bị cáo nhưng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Phạm Tuấn A tại khu vực Công viên T, phường A, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025, buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 04 (bốn) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H1 tính từ ngày 11/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H1.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì giấy có dấu niêm phong số 1146MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 1146MT- A/PC09 đựng 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long; 01 bật lửa màu xanh; 01 dao tem.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 1.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 357343964338647; IMEI2: 357343964110160 thu của bị cáo Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu tím đã qua sử dụng, số IMEI1: 864252043627050; IMEI2: 864252043627043 thu của bị cáo Nguyễn Văn H1.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2026).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 5 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam Số 1 – CATP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT – Công an Tp. Hải Phòng;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Phòng PV06, PC 10 – CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch